

Số: TVHN-161/DBQG

Hà Nội, ngày 9 tháng 6 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

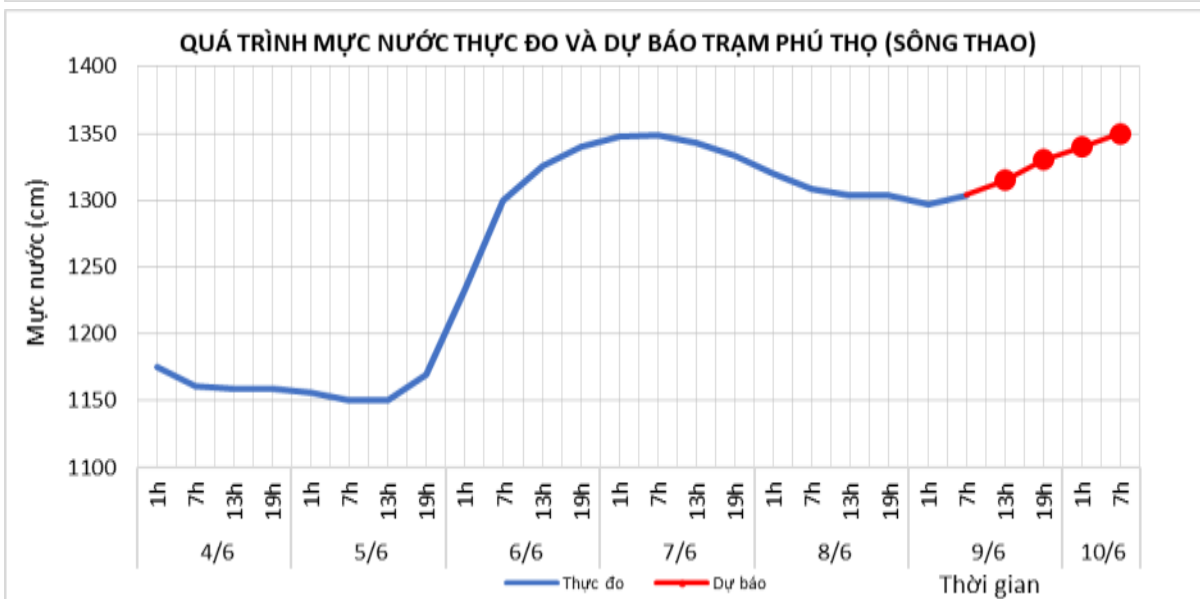
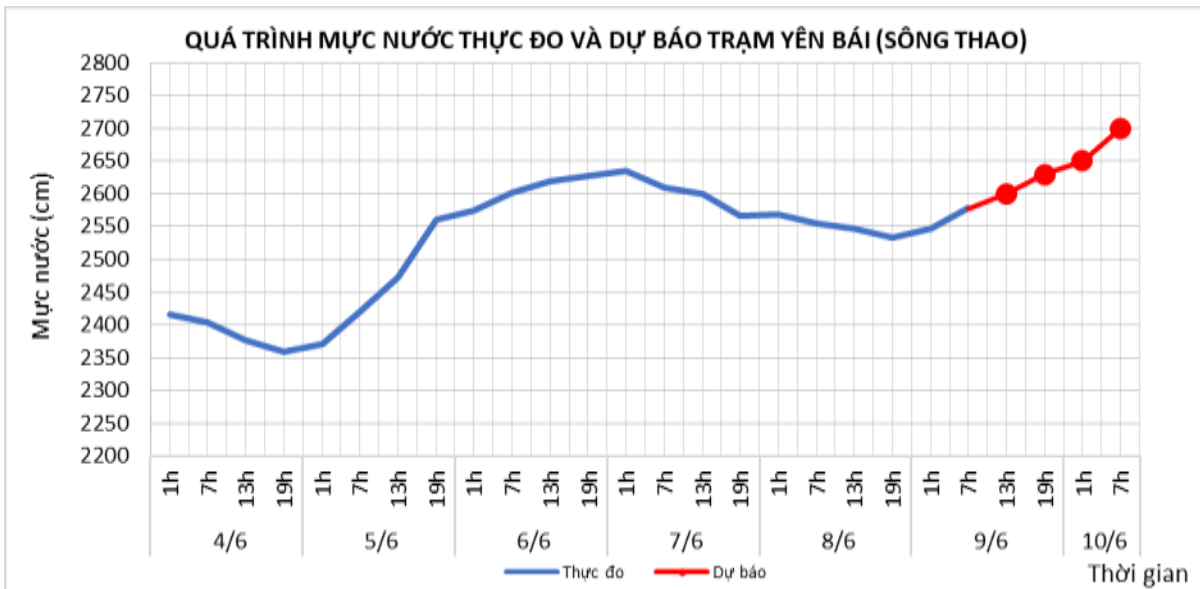
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái và Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái và Phú Thọ sẽ lên, nhưng còn ở mức thấp.



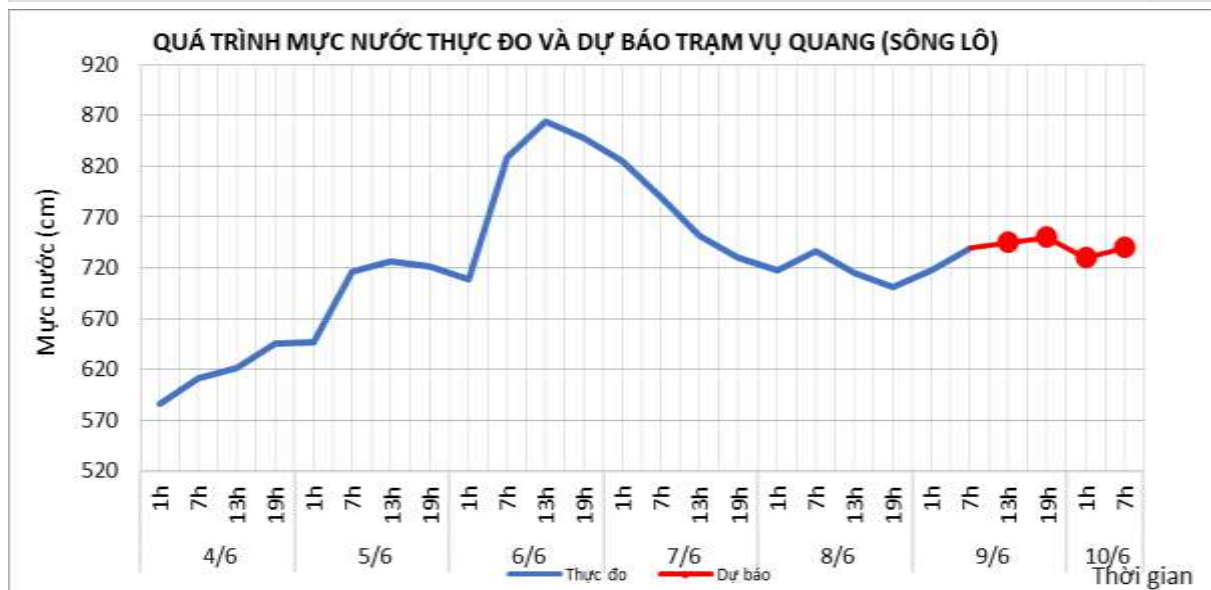
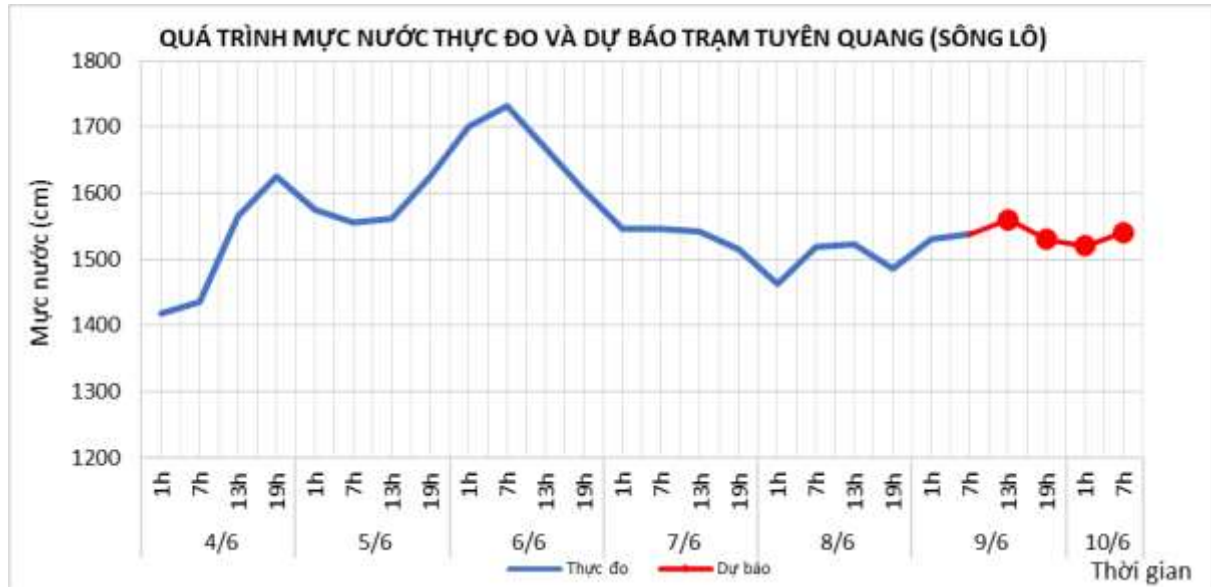
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm và theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên..

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

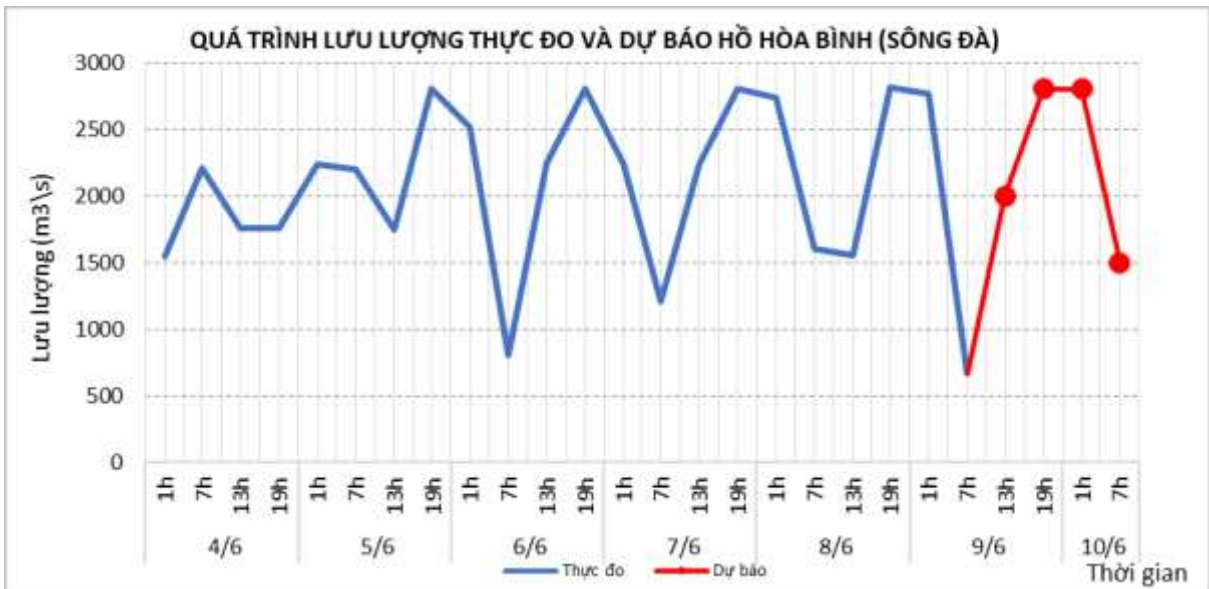
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La theo xu thế tăng do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.



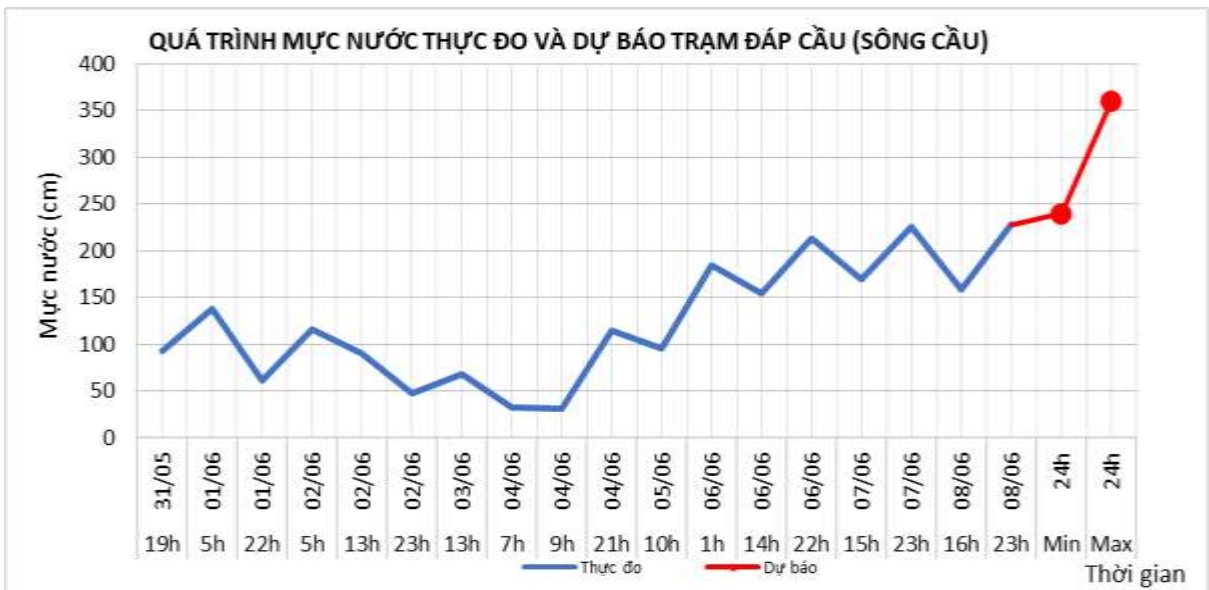
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Cầu đang lên chậm; hạ lưu tại Đáp Cầu dao động theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ lên nhưng còn ở mức thấp.



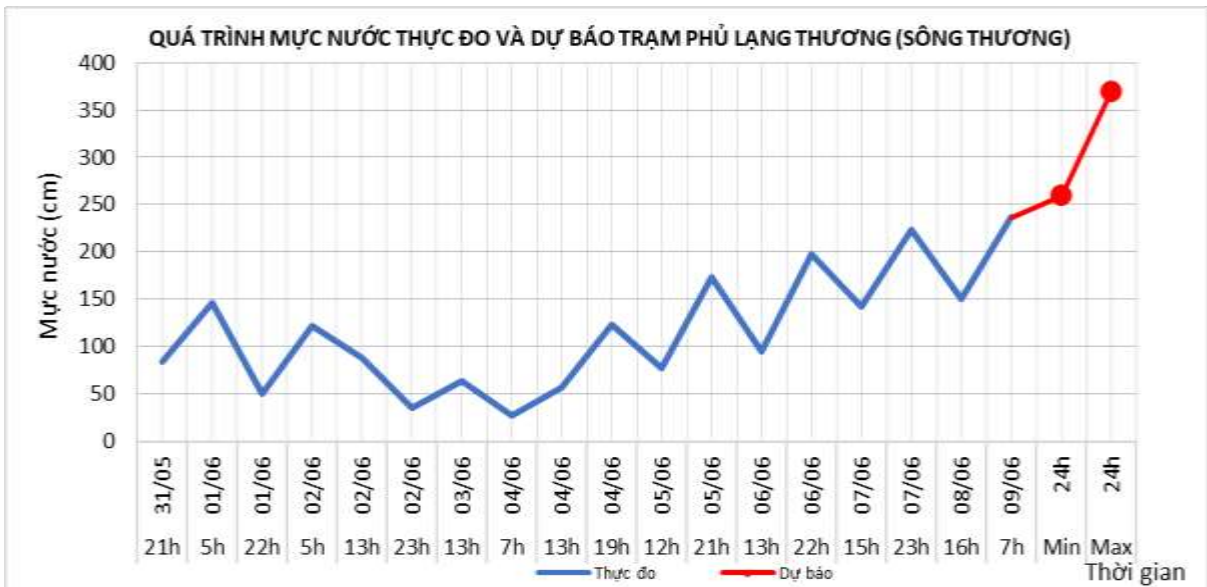
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước ở thượng lưu sông Thương đang lên chậm, hạ lưu dao động theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương sẽ lên, nhưng còn ở mức thấp.



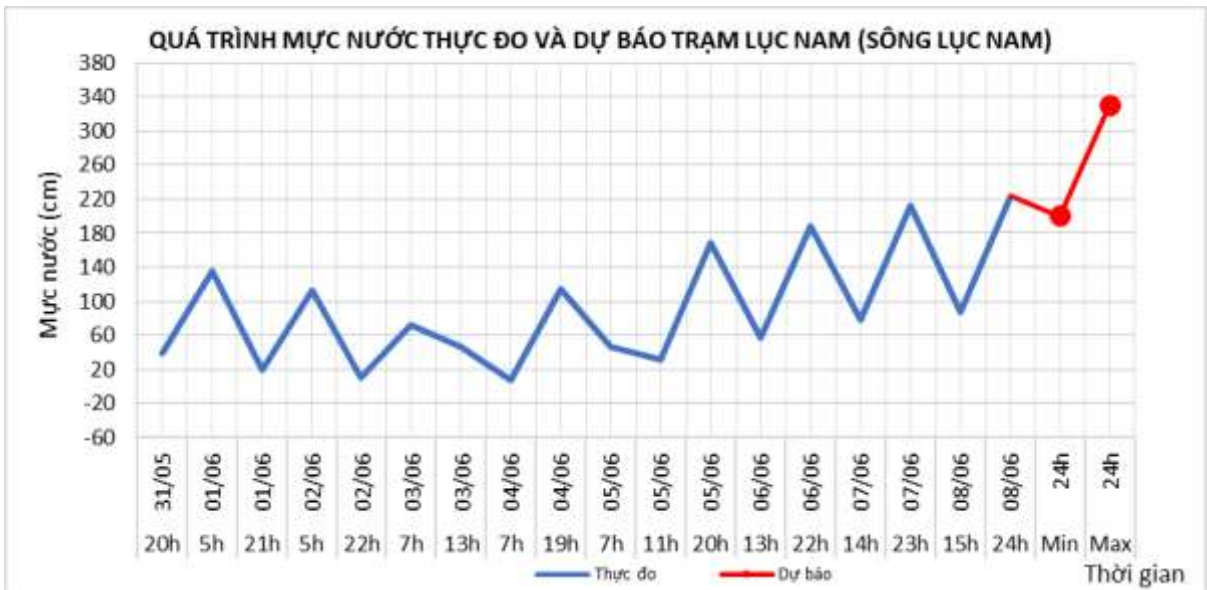
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang lên chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam sẽ lên, nhưng còn ở mức thấp.



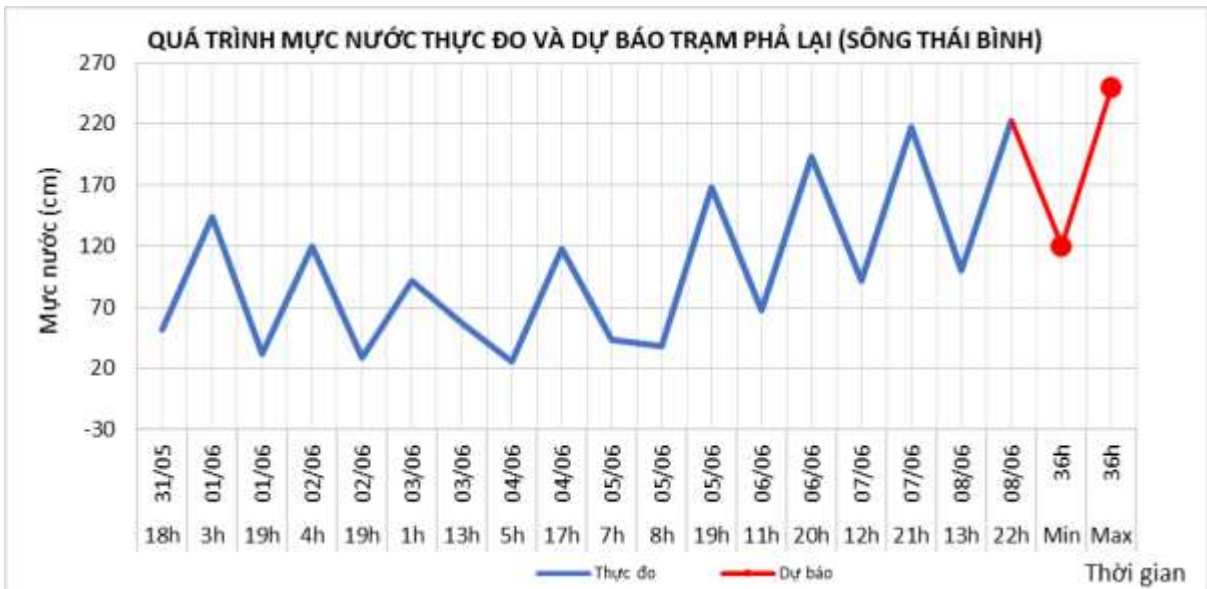
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang dao động theo xu thế lên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại sẽ dao động theo xu thế lên. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 2,50m và thấp nhất ở mức 1,20m.



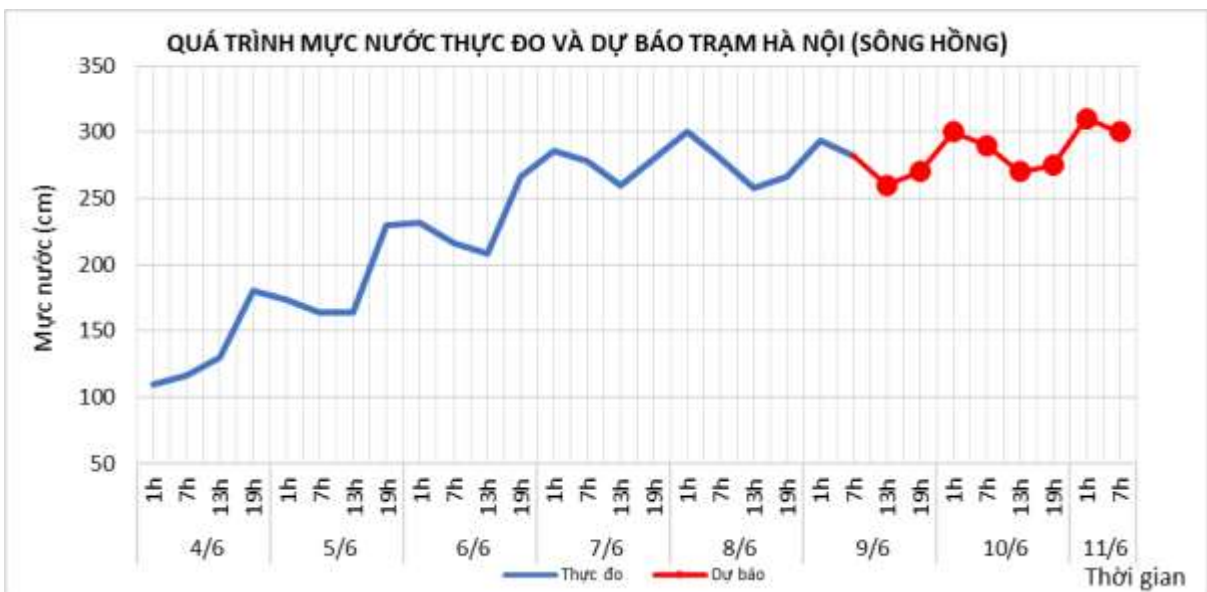
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều với xu thế lên. Đến 7h/11/6 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 3,0m.



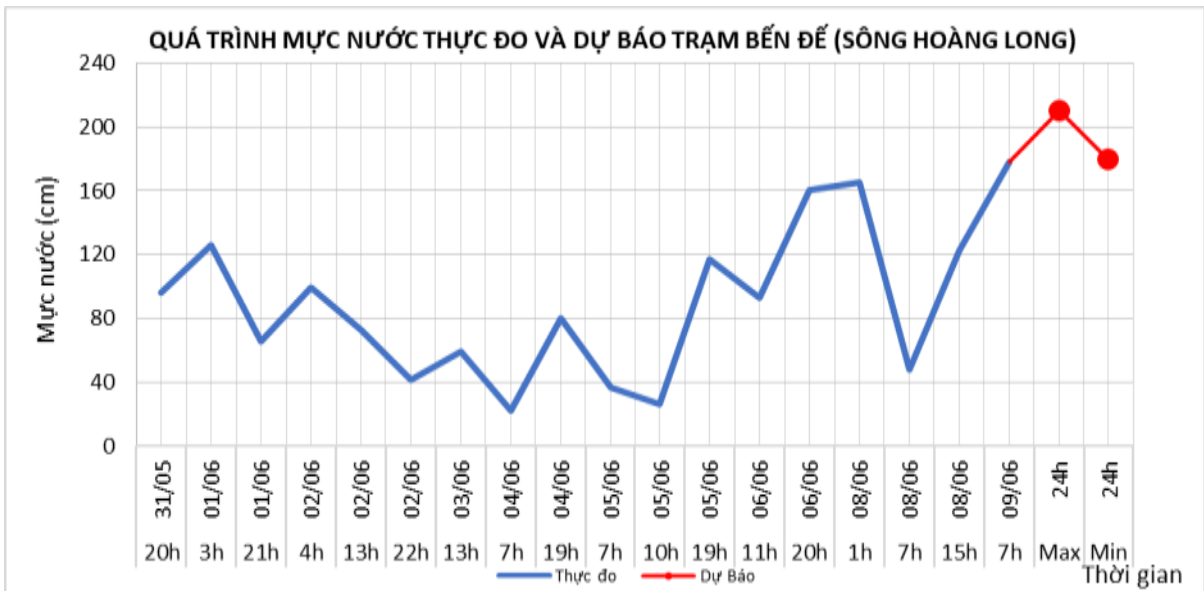
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều với xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều với xu thế lên.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

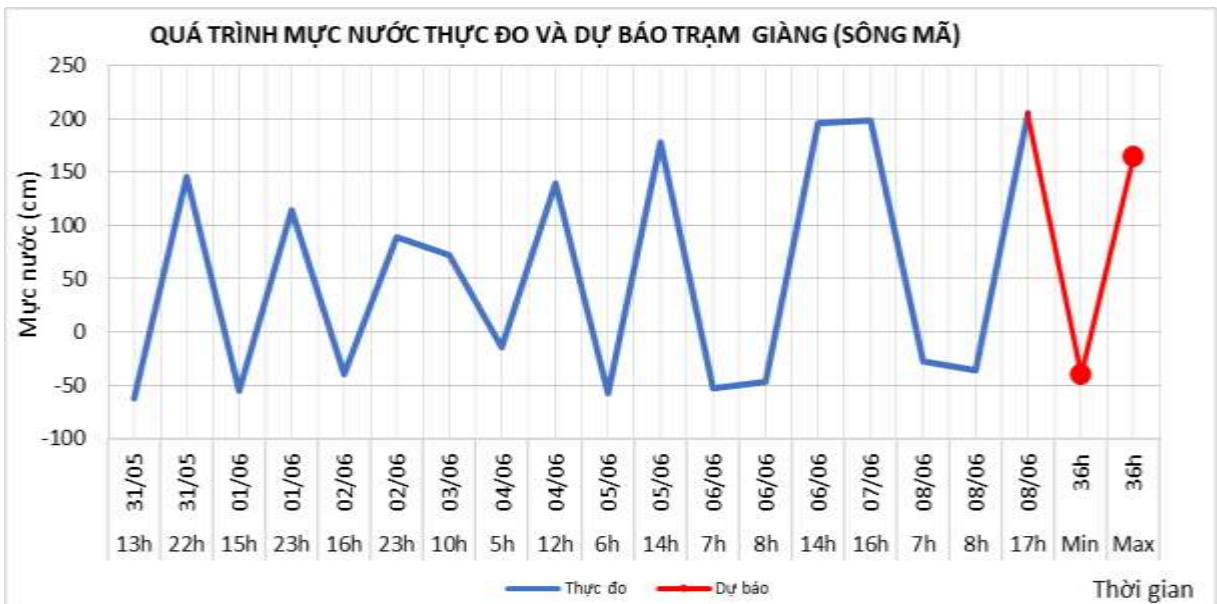
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung hạ lưu đang lên, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung hạ lưu tiếp tục lên nhưng còn dưới mức BĐ1, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều



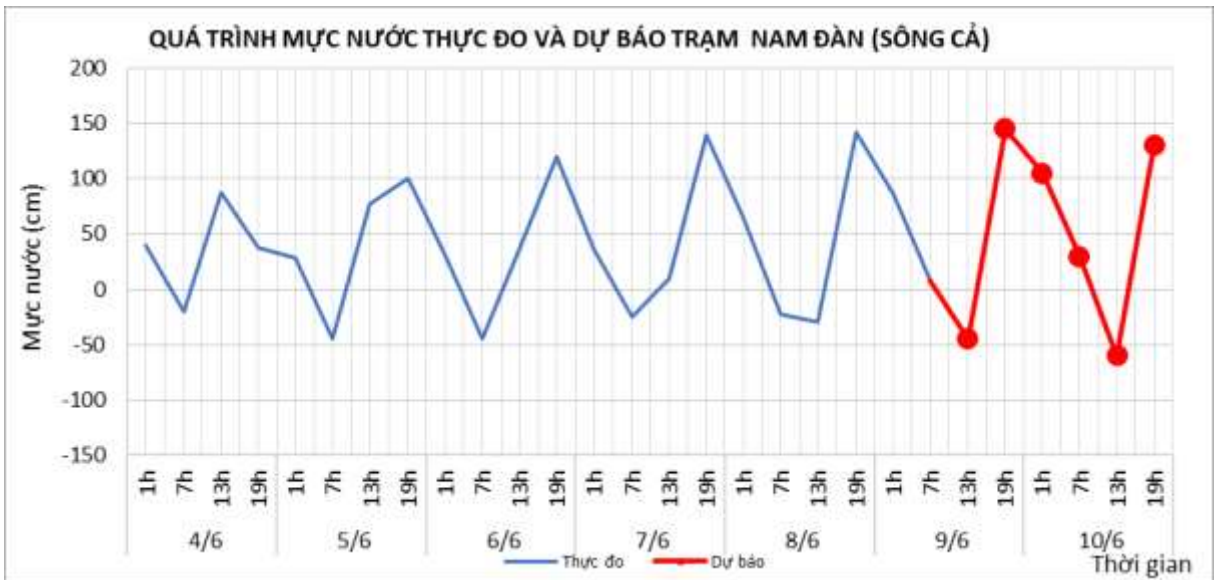
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



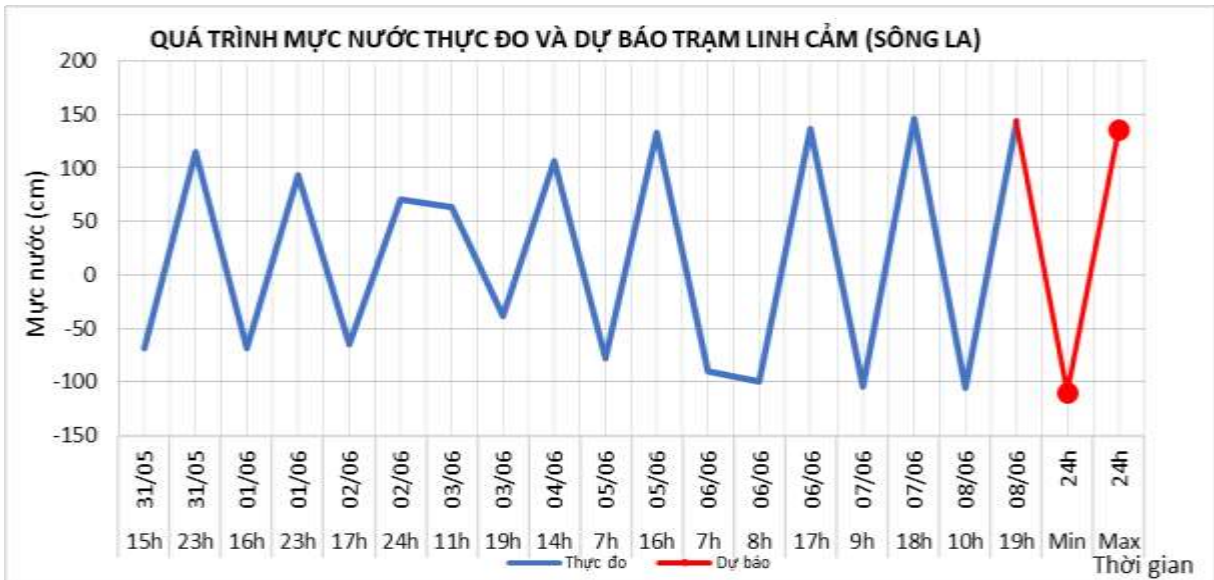
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



3.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Bưởi, sông Âm đang lên

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bưởi, sông Âm tiếp tục lên nhưng còn dưới mức BĐ1, sau xuống dần

4. Khu vực Trung Trung Bộ

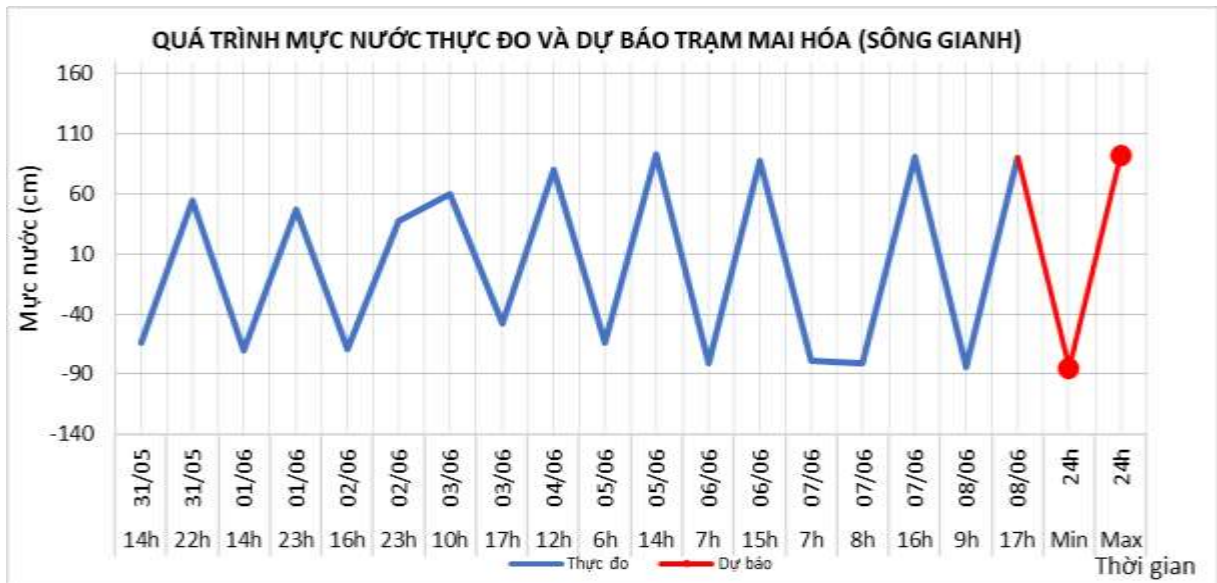
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



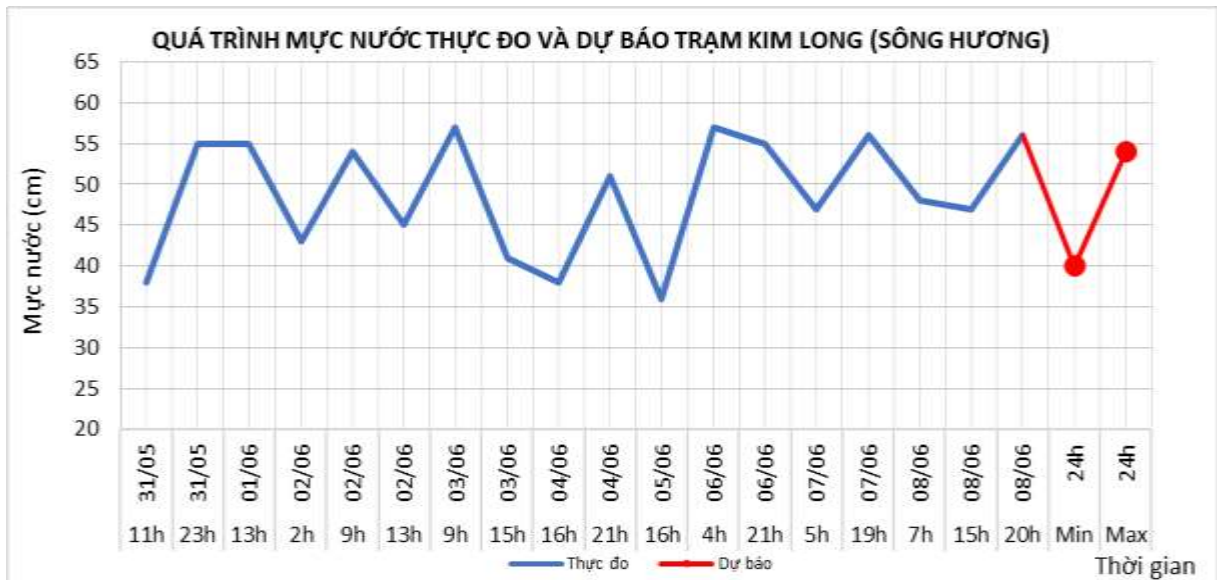
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



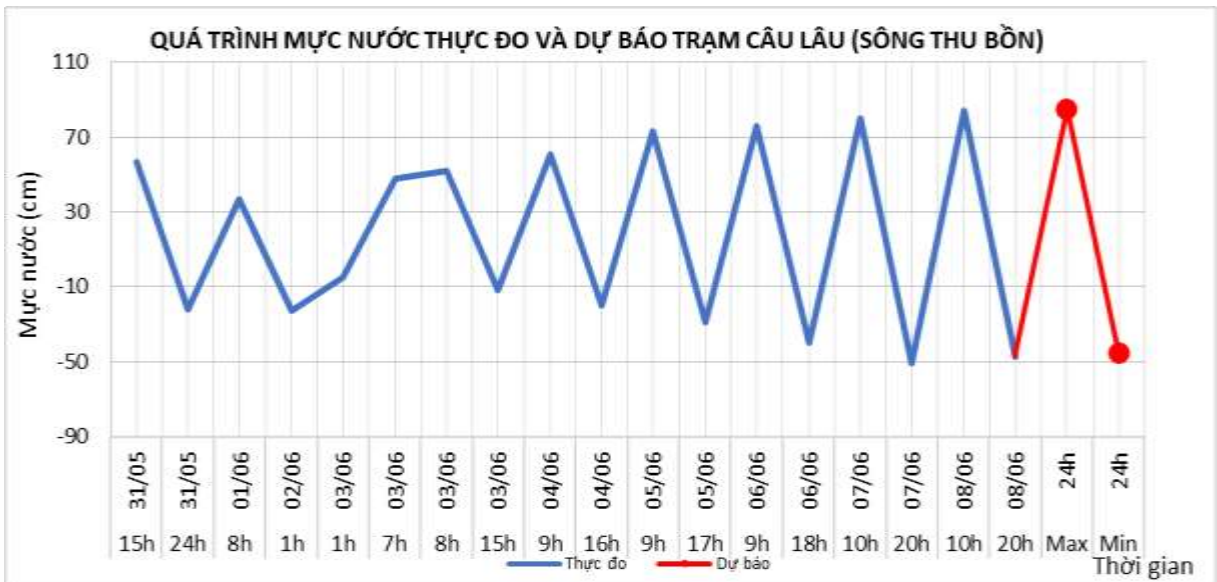
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



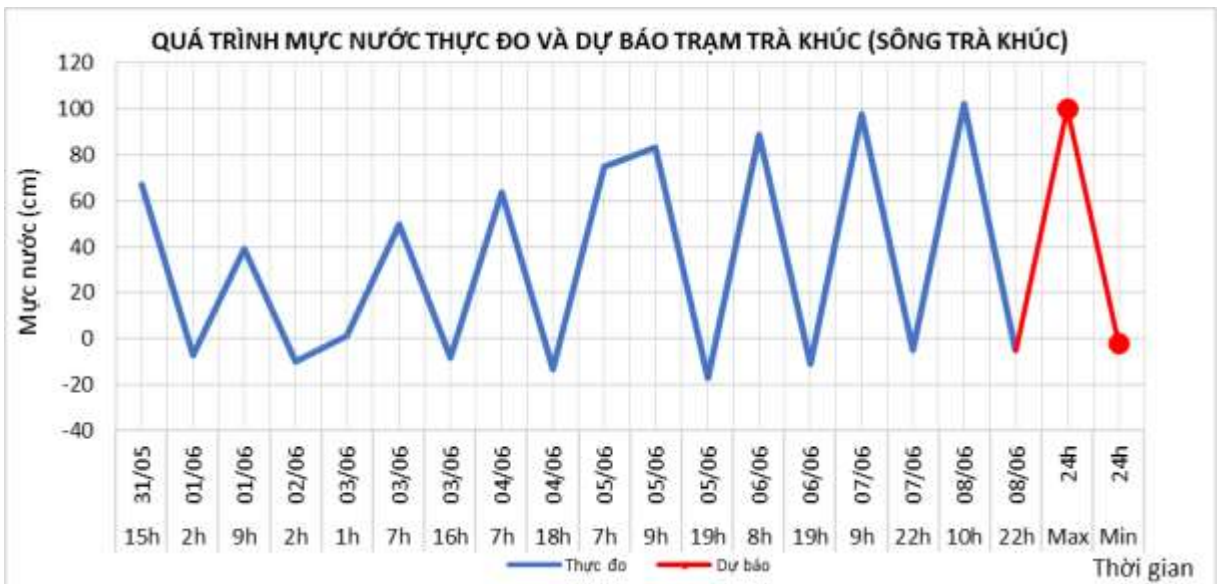
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

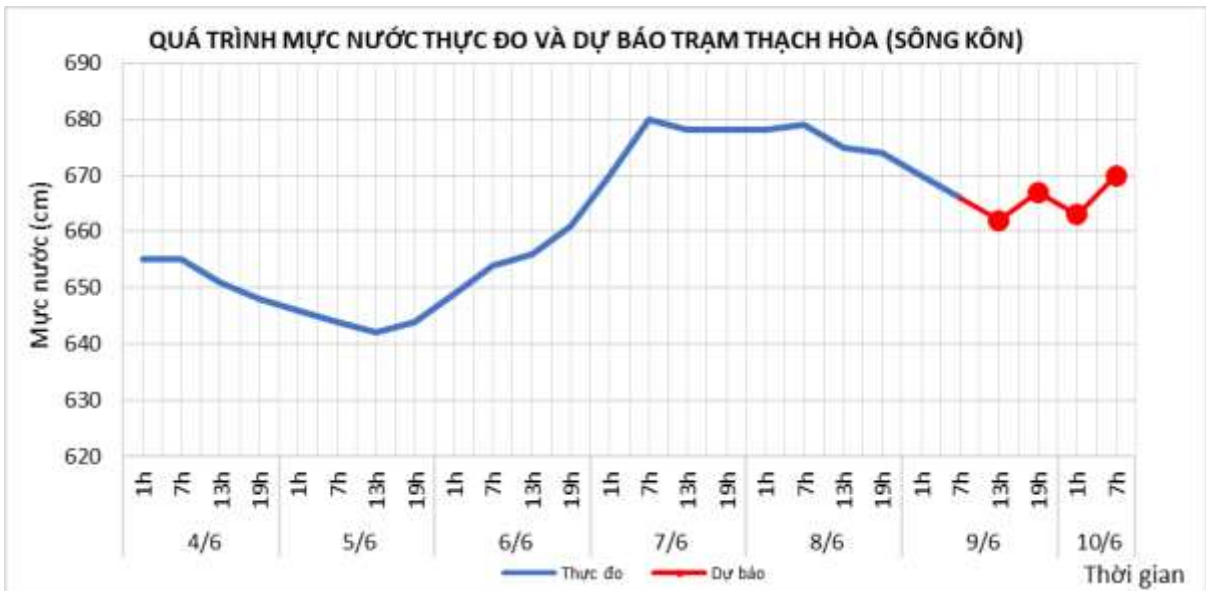
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



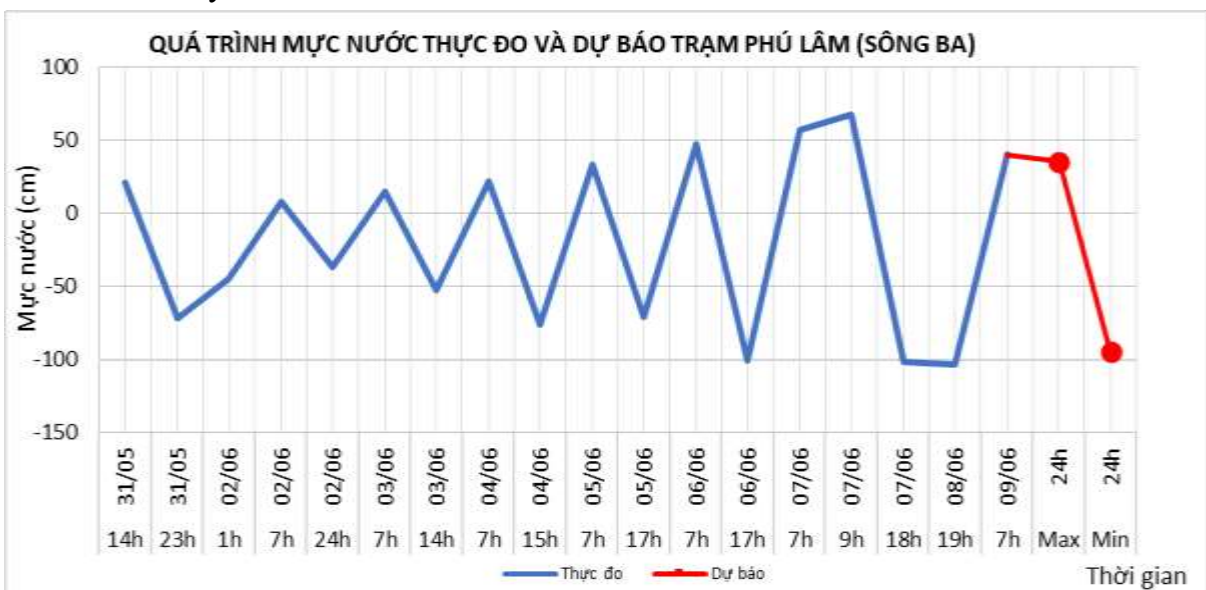
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

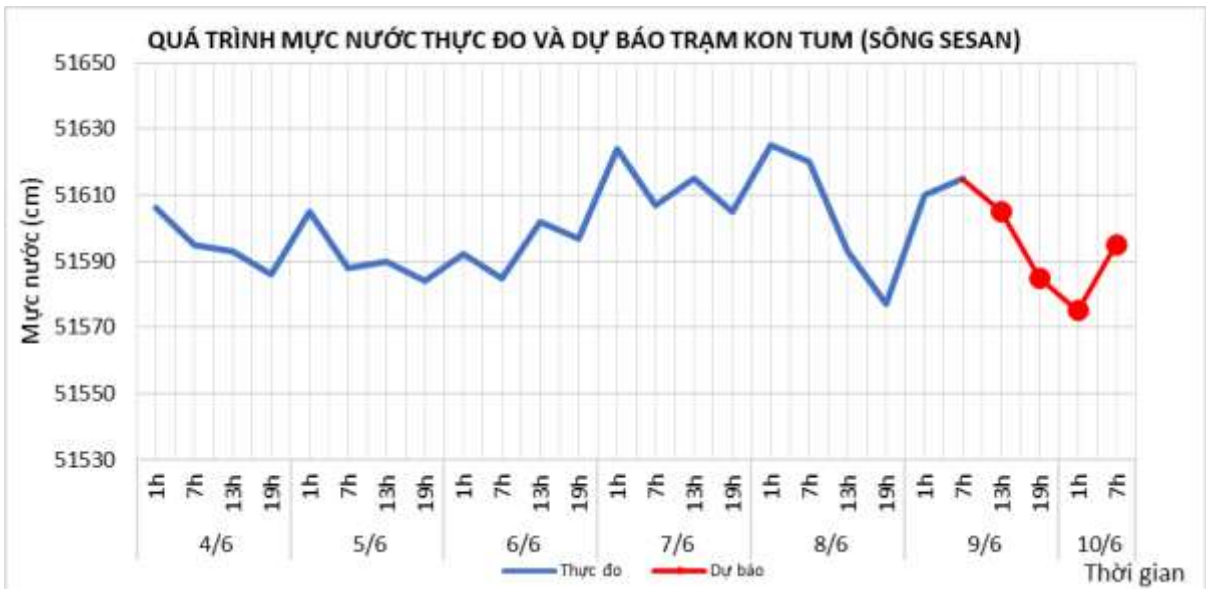
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.



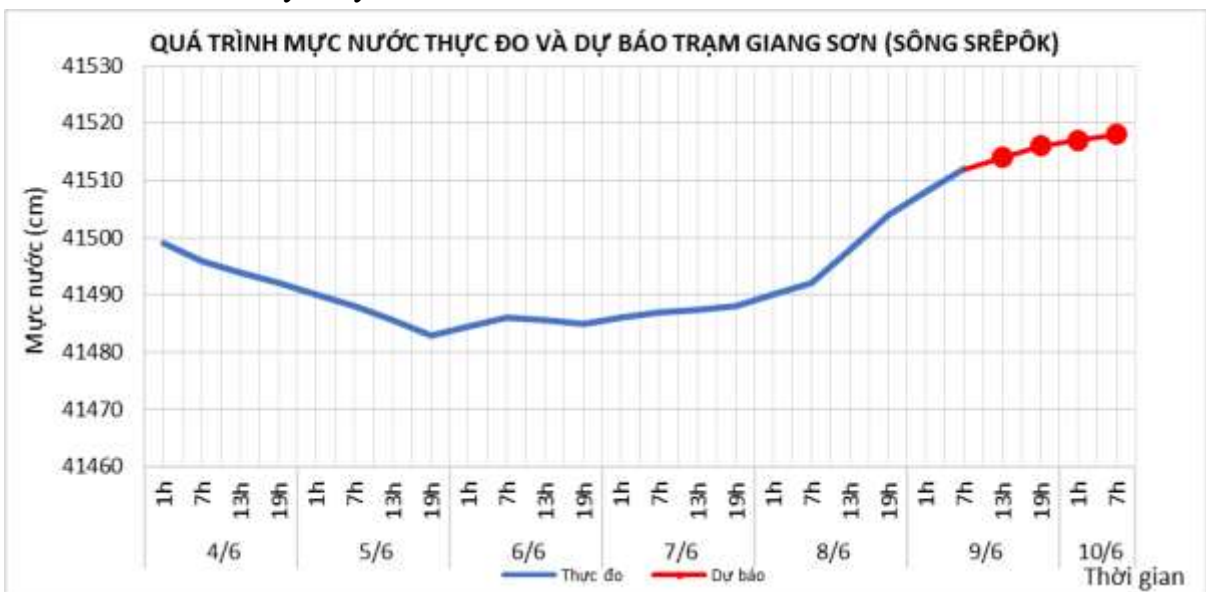
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đăk Nông có dao động, tại trạm Đăk Nông mức nước lên trên mức BD2; mức nước sông Cam Ly đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

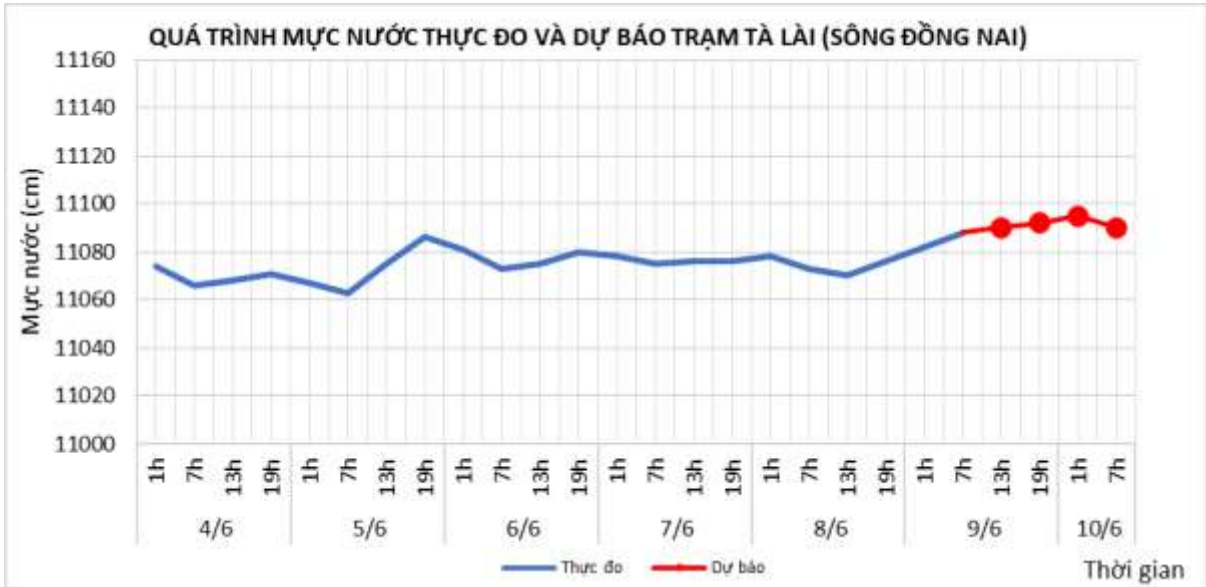
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



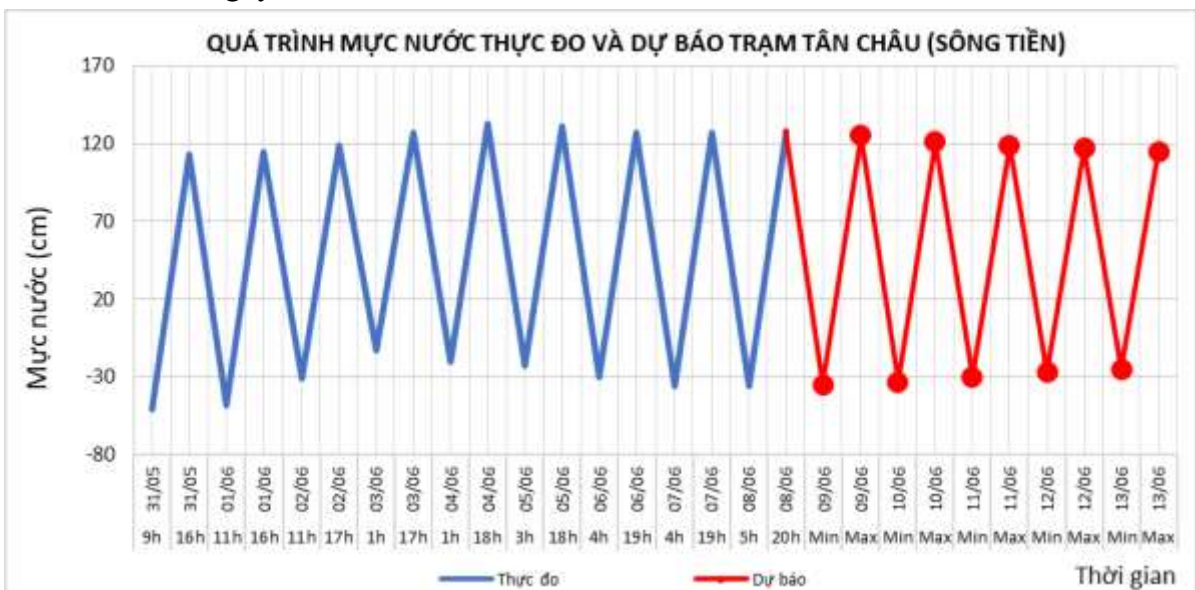
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

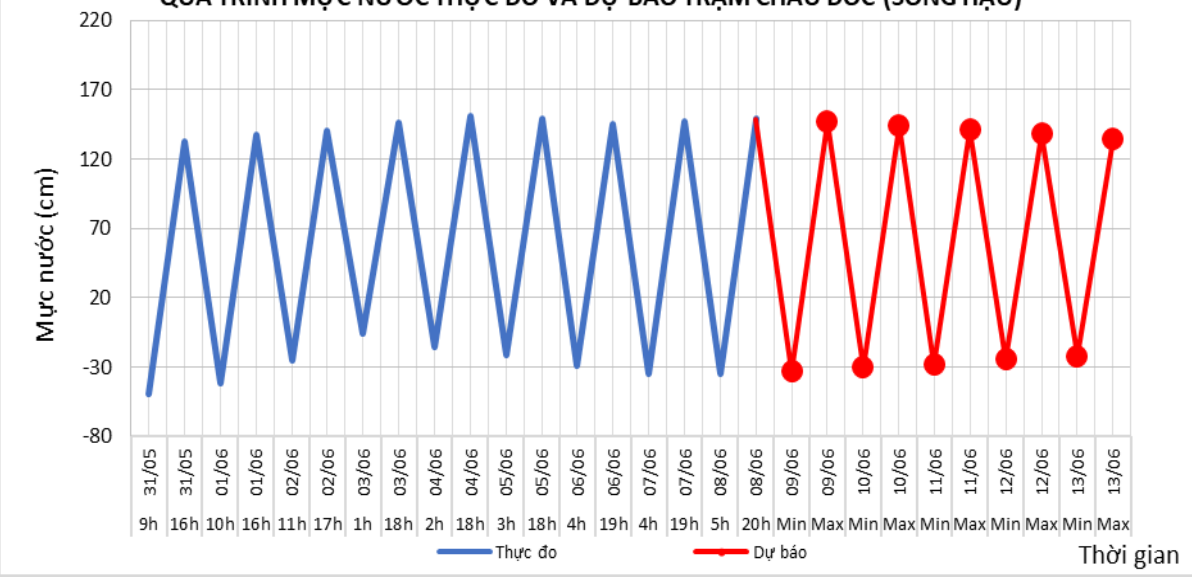
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 08/6 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,28m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,49m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 13/6, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,15m, tại Châu Đốc ở mức 1,35m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-08/06	19h-08/06	1h-09/06	7h-09/06	13h-09/06		19h-09/06		1h-10/06		7h-10/06		13h-10/06		19h-10/06		1h-11/06		7h-11/06	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1550	2811	2763	669	2000	↑	2800	↑	2800	→	1500	↓								
Thao	Yên Bái	2547	2533	2546	2578	2600	↑	2630	↑	2650	↑	2700	↑								
Thao	Phú Thọ	1304	1304	1297	1304	1315	↑	1330	↑	1340	↑	1350	↑								
Lô	Tuyên Quang	17928	17990	18028	18066	1560	↓	1530	↓	1520	↓	1540	↑								
Lô	Vụ Quang	24813	24821	24830	24868	745	↓	750	↑	730	↓	740	↑								
Hồng	Hà Nội	258	266	294	282	260	↓	270	↑	300	↑	290	↓	270	↓	275	↑	310	↑	300	↓
Cả	Nam Đàn	-30	142	86	8	-45	↓	145	↑	105	↓	30	↓	-60	↓	130	↑				
Kôn	Thanh Hòa	675	674	670	666	662	↓	667	↑	663	↓	670	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51593	51577	51610	51615	51605	↓	51585	↓	51575	↓	51595	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41498	41504	41510	41512	41514	↑	41516	↑	41517	↑	41518	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11070	11076	11082	11088	11090	↑	11092	↑	11095	↑	11090	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	228	↑	158	↓	360	↑	240	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	237	↑	150	↑	370	↑	260	↑
Lục Nam	Lục Nam	223	↑	87	↑	330	↑	200	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	222	↑	100	↑	250	↑	120	↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	178	↑	123	↑	210	↑	180	↑
Mã	Giàng (**)	205	↑	-36	↓	165	↓	-40	↓
La	Linh Cảm	144	↓	-106	↓	135	↓	-110	↓
Gianh	Mai Hóa	90	↓	-84	↓	92	↑	-85	↓
Hương	Kim Long	56	→	47	↓	54	↓	40	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	84	↑	-47	↑	85	↑	-45	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	102	↑	-5	→	100	↓	-2	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	40	↓	-103	↓	35	↓	-95	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		08/06	09/06	10/06	11/06	12/06	13/06	08/06	09/06	10/06	11/06	12/06	13/06	08/06	09/06	10/06	11/06	12/06	13/06						
Sông Tiền	Tân Châu	128	↑	125	↓	121	↓	119	↓	117	↓	115	↓	-36	↓	-35	↑	-33	↑	-30	↑	-27	↑	-25	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	149	↑	147	↓	144	↓	141	↓	138	↓	135	↓	-35	↓	-33	↑	-30	↑	-28	↑	-24	↑	-22	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 10/06

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng